

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Công Thắng;

2. Ông Nguyễn Phi Hùng;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Duy Đức, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2018/TLST – DS ngày 18 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Ngọc H rút toàn bộ yêu cầu phản tố đối với bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu tuyên hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Bùi Thị Lạc, NLQ1 với bà Nguyễn Thị L được lập ngày 08/4/2013 tại NLQ4, thành phố Đà Nẵng; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 090480, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CTs 16980 do NLQ3 cấp ngày 25 tháng 5 năm 2013 cho bà Nguyễn Thị L. Xét thấy, việc rút yêu cầu phản tố của bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và được sự đồng ý của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Ngọc H.

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là NLQ4 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai,

không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Người đại diện hợp pháp NLQ3 có Văn bản số 3374/CNVPĐKĐĐHV ngày 16/8/2019 về việc xin vắng mặt không tham dự phiên xét xử liên quan đến vụ án cho đến khi kết thúc. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này. Đồng thời sự thỏa thuận nêu trên không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của NLQ4 và NLQ3. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 246 Bộ luật Tố tụng Dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Ngọc H đối với bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu tuyên hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Bùi Thị Lạc, NLQ1 với bà Nguyễn Thị L được lập ngày 08/4/2013 tại NLQ4, thành phố Đà Nẵng; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BN 090480, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CTs 16980 do NLQ3 cấp ngày 25 tháng 5 năm 2013 cho bà Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

– *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965, trú tại: Thôn M, xã N, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

– *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1961, trú tại: đường N, quận L, thành phố Đà Nẵng.

– *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

• NLQ1 (tên gọi khác là Nguyễn N), sinh năm 1971 và NLQ2, sinh năm 1981, trú tại: Thôn M, xã N, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

• NLQ3, trụ sở: Tầng 15 Tòa nhà Trung tâm hành chính, số 24 đường Trần Phú, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

• NLQ4, địa chỉ: Khu Phố Chợ Túy Loan, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện trả lại phần diện tích đất là 50,5 m², có tứ cận như sau:

- Phía Nam giáp đường DH 409 dài 1,73m.
- Phía bắc giáp đất hộ ông Trần Văn T dài 2 m.
- Phía Đông giáp đất hộ bà Nguyễn Thị L dài 27,1m.
- Phía Tây giáp đất hộ ông Nguyễn Ngọc H dài 27,2 m.

(có sơ đồ vị trí thửa đất kèm theo Quyết định này).

2.2. Ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện tháo dỡ toàn bộ các vật kiến trúc bao gồm:

- Hàng rào trước song song với đường DH 409, dài 1,73m, cao 1,5 m kết cấu xây gạch, lam bê tông.
- Hàng rào phía Đông, dài 7,5 m, cao 2,6 m kết cấu móng gạch + bê tông, trụ gạch + bê tông, tường xây gạch trát vữa một bên.
- Hàng rào phía đông (sau nhà kho) dài 6,8 m, cao 2,6 m kết cấu móng gạch + bê tông, trụ gạch + bê tông tường xây trát vữa một bên.
- Hàng rào phía sau giáp đất hộ ông Toàn dài 2 m, cao 1,5 m kết cấu xây gạch trát vữa.
- Một phần nền nhà kho có diện tích ngang 1,6 dài 12 m x 8 m bằng 20,48 m² kết cấu trụ gạch, tường xây, mái lợp tôn, nền xi măng, trong đó tường xây trát vữa tại đỉnh mái cao nhất là 3,7 m, thấp nhất là 2,8m. Hồ ga dài 1,8 x rộng 0,54 x cao 0,43 m kết cấu xây gạch ống, nắp dẫy bê tông nằm trong nhà kho.

2.3. Ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện di dời cây trồng lâu năm trên diện tích 50,5 m² đất nền trên, gồm có: 01 cây bơ đường kính 60 cm, 01 cây dại (cây bò lòi) có đường kính 60 cm, một bụi chuối hột 12 cây.

2.4. Bà Nguyễn Thị L tự nguyện hỗ trợ cho ông Nguyễn Ngọc H số tiền là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

2.5. Về chi phí thẩm định giá và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chi phí thẩm định giá tài sản là 4.000.000đ theo hóa đơn số 203 ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Công ty cổ phần thẩm định giá BTC VALUE – Chi nhánh Đà Nẵng, bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ, bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ. Ông Nguyễn Ngọc H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định giá và chi phí thẩm định giá, tổng cộng là 6.000.000đ. Ông Nguyễn Ngọc H có trách nhiệm hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền là 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*).

2.6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền trên cho đến khi thi hành án xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm:

– Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 544.000đ (*năm trăm bốn mươi*

bốn đồng) theo Biên lai số 6395 ngày 03/5/2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

– Hoàn trả cho Ông Nguyễn Ngọc H số tiền tạm ứng án phí yêu cầu phản tố đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu số 1675 ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

– Ông Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ. Khấu trừ với số tiền tạm ứng án phí yêu cầu phản tố được hoàn trả là 300.000đ, ông Nguyễn Ngọc H không phải nộp thêm án phí sơ thẩm, đồng thời thi hành xong nghĩa vụ về án phí sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự, người giám định;
- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Lưu Tổ nghiệp vụ Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Anh